

Tinh thần nhập thế của Phật giáo trong xã hội hiện đại

ISSN: 2734-9195 11:30 27/11/2025

Tinh thần nhập thế của Phật giáo là một trong những khía cạnh quan trọng, thể hiện sự linh hoạt và khả năng thích ứng của Phật pháp trong bối cảnh hiện đại.

Tác giả: **Ngô Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM

Tóm tắt

Bài tham luận này khai triển tinh thần nhập thế của Phật giáo trong thời hiện đại, nhấn mạnh khả năng thích ứng linh hoạt và đồng hành cùng nhân loại trước các biến động xã hội, môi trường và tinh thần. Dựa trên nền tảng tư tưởng Đại thừa, bài viết phân tích sự vận động từ tinh thần giải thoát cá nhân đến lý tưởng Bồ tát nhập thế, dẫn thân phụng sự. Phật giáo nhập thế được trình bày không chỉ như một lựa chọn đạo đức, mà như một nhu cầu tự nhiên trước những khủng hoảng của thời đại.

Tham luận cũng đề xuất những hướng đi cụ thể: xây dựng đạo Phật gắn bó với đời sống, củng cố hoạt động xã hội hóa, qua đó khẳng định vai trò tích cực của Phật giáo trong việc chữa lành và chuyển hóa xã hội hiện đại.

Từ khóa: Phật giáo nhập thế, Tinh thần Bồ tát, Biến động xã hội, Xã hội hóa Phật giáo, Chuyển hóa khổ đau

1. Mở đầu

Từ khi xuất hiện hơn 26 thế kỷ trước, **Phật giáo** đã là một tôn giáo đặc biệt khi không chủ trương trốn tránh đời sống, cũng không phải là ở lĩnh vực tín ngưỡng thần quyền. Tinh thần nhập thế^[1] của Phật giáo – tức sự dẫn thân tích cực vào đời sống nhân sinh để hóa độ, cứu khổ – đã hình thành từ thời kỳ khai sáng bởi đức Phật Thích Ca Mâu Ni và tiếp tục được khai triển, biến hóa linh hoạt qua các thời kỳ lịch sử, từ Ấn Độ cổ đại đến châu Á truyền thống và ngày nay là cả thế giới hiện đại.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng, nhân loại đang đối diện với hàng loạt vấn đề nan giải: bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo, xung đột sắc tộc, ô nhiễm môi trường, khủng hoảng niềm tin và lối sống. Những khủng hoảng này không chỉ gây ra đau khổ về mặt vật chất, mà còn kéo theo những tổn thương tinh thần sâu sắc.

Trong bối cảnh đó, Phật giáo – với kho tàng giáo lý về từ bi, trí tuệ và vô ngã – có thể đóng vai trò như một phương thuốc tinh thần, giúp chữa lành và tái kiến thiết những giá trị căn bản cho nhân loại.

Tinh thần nhập thế của Phật giáo trong thời hiện đại không chỉ là sự tiếp nối truyền thống, mà còn là một sự tái định hình, nhằm thích ứng với những biến động của thời đại mới. Nhập thế ngày nay không đơn thuần là sự hóa độ cá nhân, mà còn là sự tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục, y tế, xã hội, môi trường. Nhập thế đồng nghĩa với việc đưa Phật pháp ra khỏi khuôn khổ tự viện, tiến vào đời sống thực tiễn, đồng hành cùng nhân loại trong mọi hoàn cảnh khổ đau và bất ổn.

Bài tham luận này sẽ lần lượt phân tích nguồn gốc và sự phát triển của tinh thần nhập thế trong truyền thống Phật giáo, khảo sát những biểu hiện nhập thế trong thời hiện đại và đề xuất những định hướng cần thiết để Phật giáo có thể tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2. Khái quát tinh thần nhập thế trong truyền thống Phật giáo

Tinh thần nhập thế trong Phật giáo bắt nguồn ngay từ cuộc đời và hành đạo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi giác ngộ dưới cội bồ đề, đức Phật chọn con đường giảng pháp và hóa độ muôn loài: *“Này các Tỳ kheo, hãy đi vì lợi lạc của nhiều người, vì hạnh phúc của số đông, vì lòng lân mẫn đối với thế gian, vì lợi lạc, vì hạnh phúc của trời và người. Các ông hãy đi, nhưng đừng đi hai người cùng một hướng, hãy đi mỗi người một ngã, hãy truyền bá chính pháp. Này các Tỳ kheo, chính pháp toàn thiện ở phần đầu, phần giữa cũng như phần cuối, cả trong ý tứ và lời văn”*[2]. Suốt bốn mươi lăm năm hoằng hóa, từ những kinh thành tráng lệ đến những vùng quê nghèo khó, đức Phật đã trực tiếp tiếp xúc với đủ mọi thành phần xã hội, từ vua chúa, thương gia, cho đến những người bần hàn, tội phạm và ngoại đạo.

Ngài thuyết giảng không phân biệt giai cấp, địa vị, đem giáo lý về vô thường, khổ, vô ngã đến cho mọi chúng sinh, với tâm nguyện giải thoát tất cả khỏi biển khổ luân hồi.

Tinh thần nhập thế thời kỳ này thể hiện rõ rệt ở việc đức Phật không những trực tiếp thuyết pháp, mà còn thiết lập một tăng đoàn vận hành theo nguyên lý bình đẳng, dân chủ và từ bi, vốn là cuộc cách mạng triệt để đối với xã hội phân chia giai cấp khắt khe thời bấy giờ *“Không có đẳng cấp trong dòng máu cùng đỏ như nhau, không có đẳng cấp trong giọt nước mắt cùng mặn”*.

Sau thời đức Phật, tinh thần nhập thế tiếp tục được các trường phái Phật giáo kế thừa và phát triển với những sắc thái đa dạng.

Trong Phật giáo Nguyên thủy (Theravāda), dù lý tưởng A-la-hán - tự mình chứng ngộ và giải thoát - được đề cao, nhưng tinh thần nhập thế vẫn xuất hiện trong các hoạt động hoằng pháp và cứu độ chúng sinh. Người hành trì theo truyền thống này không chỉ lo cho tự thân, mà còn có trách nhiệm giáo hóa và hỗ trợ cộng đồng bằng những nguyên lý đạo đức, trí tuệ và từ bi.

Đến thời kỳ Phật giáo Đại thừa (Mahāyāna), tinh thần nhập thế đề xướng lý tưởng Bồ-tát đạo, lấy việc cứu độ tất cả chúng sinh làm sứ mệnh chính yếu. Một vị Bồ-tát thể nguyện không nhập Niết-bàn cho đến khi độ tận chúng sinh, chấp nhận lưu lại giữa trần gian, chịu bao khổ nạn, chỉ với một tâm nguyện duy nhất: cứu khổ, ban vui. Điều này đánh dấu bước phát triển lớn trong tinh thần nhập thế: từ giải thoát cá nhân chuyển thành cứu độ cộng đồng.

Các bộ kinh Đại thừa như Kinh Pháp Hoa, Kinh Duy Ma Cật, Kinh Hoa Nghiêm... đều ca ngợi lý tưởng Bồ-tát và cổ vũ tinh thần nhập thế mạnh mẽ :
□□□□□□□□ " (Nhất thiết sát độ, giai thị đạo tràng)[3] hay:
□□□□□□□□ " (Ư nhất thiết xứ, thường tu Bồ-tát hạnh)[4]. Đặc biệt, nhân vật Duy Ma Cật[5] trong kinh cùng tên được mô tả như một cư sĩ tại gia trí tuệ siêu việt, ung dung giữa đời sống thế tục mà vẫn không nhiễm ô trần cấu, tiêu biểu cho hình mẫu nhập thế lý tưởng.



Tinh thần nhập thể còn được thể hiện trong Phật giáo Kim Cang thừa (Vajrayāna) và Thiền tông (Zen)[6]. Kim Cang thừa chủ trương chuyển hóa tất cả hoàn cảnh, kể cả những cảm xúc tiêu cực như tham, sân, si, thành phương tiện giác ngộ. Hành giả không từ bỏ thế tục, mà dùng chính những chất liệu đời thường làm đối tượng tu tập. Đây cũng là một dạng nhập thể hết sức mạnh mẽ và năng động.

Trong Thiền tông, tinh thần nhập thể thể hiện ở bất cứ nơi nào cũng có thể thành đạo tràng. Các Thiền sư, thay vì ẩn cư nơi núi sâu rừng thẳm, sẵn sàng hoằng hóa giữa chợ búa, thành thị, sử dụng ngôn ngữ giản dị, đối thoại đời thường để khai mở tuệ giác cho người nghe. Thiền tông vì vậy đã thấm sâu vào văn hóa Đông Á, nhất là tại Trung Hoa, Nhật Bản và Việt Nam.

Không chỉ dừng lại trong phạm vi tôn giáo, tinh thần nhập thể của Phật giáo còn lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống xã hội các quốc gia chịu ảnh hưởng Phật giáo.

Tại Ấn Độ thời vua A Dục (Ashoka), Phật giáo không chỉ là niềm tin cá nhân mà còn trở thành lý tưởng cai trị quốc gia, thông qua chính sách lấy từ bi làm gốc, không bạo lực, không sát sinh, thúc đẩy hòa bình và phúc lợi xã hội.

Ở Trung Hoa, Phật giáo nhập thể được biểu hiện qua sự gắn kết với tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo, hình thành một mô thức Phật giáo mang màu sắc nhân bản, hòa nhập vào sinh hoạt chính trị, văn hóa của quốc gia.

Tại Nhật Bản, các tông phái như Tịnh Độ tông, Nhật Liên tông đã đẩy mạnh hoạt động giáo hóa trong quần chúng, mang giáo lý Phật đà đến với tầng lớp bình

dân, nông dân, biến Phật giáo thành lực lượng đạo đức và xã hội rộng khắp.

Riêng tại Việt Nam, tinh thần nhập thế đã trở thành nét đặc trưng nổi bật của Phật giáo Việt. Từ thời Lý - Trần, tư tưởng “cư trần lạc đạo”[7] được các Thiền sư hoằng dương, chủ trương sống giữa đời mà không nhiễm đời, hành đạo ngay trong bốn phận xã hội.

Các vị vua phật tử như Lý Thái Tổ, Trần Nhân Tông không chỉ là nhà lãnh đạo chính trị mà còn là những hành giả tu hành đặc đạo, thể hiện mẫu mực sự kết hợp giữa đạo và đời, lấy Phật pháp làm kim chỉ nam cho việc quản trị đất nước.

Phật giáo Việt Nam vì thế đã thể hiện sâu sắc tinh thần nhập thế: vừa hướng thượng giải thoát, vừa đồng hành cùng dân tộc trong mọi bước thăng trầm của lịch sử.

Tinh thần nhập thế ấy, trải qua bao biến thiên thời đại, đã khẳng định sức sống dẻo dai và khả năng thích ứng mạnh mẽ của Phật giáo, đồng thời mở đường cho những hình thái nhập thế mới trong thời hiện đại.

3. Phật giáo nhập thế trong thời hiện đại

Trong bối cảnh hiện đại, khi mà xã hội đang đối mặt với những biến động lớn về chính trị, môi trường và các vấn đề nhân sinh, tinh thần nhập thế của Phật giáo ngày càng trở nên cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc. Sự hội nhập của Phật giáo vào các vấn đề xã hội không phải là điều ngẫu nhiên mà là sự phát triển tự nhiên của những nguyên lý cốt lõi trong giáo lý Phật Đà, nhằm đối phó với những khổ đau và thử thách mà con người gặp phải trong thế giới đầy biến động này. Phật giáo nhập thế không chỉ là lý tưởng lý thuyết mà đã trở thành một phong trào thực tiễn, hướng con người không chỉ vào con đường tự giải thoát mà còn vào con đường góp phần làm dịu bớt khổ đau của nhân sinh, với tâm hồn từ bi, trí tuệ và vô ngã.

Trong một thế giới đang đối mặt với khủng hoảng môi trường, sự gia tăng bất bình đẳng xã hội và các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo, tinh thần nhập thế của Phật giáo không chỉ góp phần giải quyết những vấn đề xã hội mà còn hướng con người quay lại với chính mình, tìm thấy sự bình an trong tâm hồn giữa những hỗn loạn xung quanh. Phật giáo không đứng ngoài cuộc mà tham gia trực tiếp vào quá trình chữa lành và bảo vệ thế giới này.

Trong bối cảnh hiện nay, tinh thần nhập thế của Phật giáo không chỉ là một khái niệm triết học, mà là một hành động sống động, luôn sẵn sàng thích ứng và cống hiến cho những nhu cầu cấp thiết của xã hội.

Phật giáo nhập thế trong thời hiện đại thể hiện rõ nét qua các hoạt động từ thiện, hỗ trợ cộng đồng và nhất là trong việc tham gia vào việc giải quyết các vấn đề nhân sinh như bất bình đẳng xã hội, khủng hoảng tinh thần và bảo vệ môi trường. Các phong trào từ thiện Phật giáo, như xây dựng các bệnh viện từ thiện, trung tâm bảo vệ quyền lợi cho trẻ em mồ côi, và các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, là những minh chứng cho việc Phật giáo không chỉ chú trọng vào đời sống tâm linh mà còn quan tâm sâu sắc đến sự phát triển vật chất và tinh thần của con người trong xã hội.

Một trong những biểu hiện rõ ràng nhất của Phật giáo nhập thế là những nỗ lực không ngừng trong việc phát triển các hoạt động giáo dục và tư vấn tâm lý[8]. Trong thế giới hiện đại, khi mà sự căng thẳng, stress và các vấn đề tâm lý như trầm cảm ngày càng trở thành nỗi lo chung của xã hội, Phật giáo đã thể hiện vai trò quan trọng của mình trong việc giúp đỡ con người vượt qua những khó khăn tinh thần này. Các lớp học thiền, chương trình trị liệu tâm lý và các khóa tu học của Phật giáo đang ngày càng trở thành những phương pháp hiệu quả giúp con người giải quyết vấn đề căng thẳng, lo âu và tìm lại được sự bình an trong tâm hồn.

Bên cạnh đó, một trong những lĩnh vực quan trọng mà Phật giáo nhập thế đã và đang tác động mạnh mẽ là bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh trái đất đang phải gánh chịu những tổn thương nghiêm trọng do sự khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, sự ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, Phật giáo với tinh thần vô ngã và từ bi đã kêu gọi con người bảo vệ thiên nhiên như một phần của chính mình. Từ việc khuyến khích việc trồng cây, bảo vệ tài nguyên, đến việc tuyên truyền ý thức về việc giảm thiểu rác thải, các tổ chức Phật giáo đã và đang thực hiện những hành động thiết thực trong việc bảo vệ hành tinh.

Ngoài ra, Phật giáo cũng rất chú trọng đến việc nâng cao nhận thức cộng đồng về các giá trị đạo đức trong cuộc sống hàng ngày. Trong một xã hội mà con người ngày càng chạy theo vật chất, lợi ích cá nhân, Phật giáo nhập thế nhấn mạnh vai trò của những giá trị như lòng từ bi, trí tuệ, đạo đức và sự sẻ chia. Những bài học từ việc thực hành chính niệm, thiền định, và rèn luyện nhân cách đạo đức giúp con người không chỉ vượt qua những khổ đau cá nhân mà còn đóng góp tích cực vào việc xây dựng một xã hội thịnh vượng và hòa bình. Các hoạt động truyền bá đạo lý Phật giáo trong cộng đồng, như các khóa học về giáo lý, các khóa tu hàng tuần, hàng tháng tại các cơ sở tự viện[9], các buổi thảo luận về tinh thần từ bi và vô ngã, chính là những bước đi thiết thực giúp làm dịu đi những căng thẳng xã hội và khuyến khích con người sống hài hòa với nhau.

Việc các tăng ni vào các nhà tù, trại giam để chia sẻ Phật pháp không chỉ đơn thuần là một hoạt động từ thiện, mà còn là một hình thức cải cách xã hội sâu sắc và bền vững[10]. Các chương trình này thường được triển khai dưới hình thức chia sẻ những bài học về cuộc sống, khổ đau, vô thường và giải thoát, giúp phạm nhân nhận thức rõ hơn về nguyên nhân của hành động sai trái và hậu quả. Bằng cách áp dụng các phương pháp thiền định và hành trì các giới luật, các tăng ni giúp phạm nhân không chỉ tìm lại sự bình an nội tâm mà còn có thể chuyển hóa tâm thức, giảm thiểu sự căng thẳng, bạo lực và thù hận trong cuộc sống của họ. Thông qua những buổi chia sẻ, phạm nhân được hướng dẫn cách thức làm mới bản thân, từ bỏ những thói quen xấu, nâng cao khả năng tự kiểm soát và xây dựng lại mối quan hệ hài hòa với xã hội. Các chương trình này không chỉ giúp cải tạo nhân cách mà còn giảm tỷ lệ tái phạm, giúp phạm nhân hòa nhập vào cộng đồng với một tinh thần mới, hướng tới sự đổi mới nhân văn. Đồng thời, Phật giáo cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội lành mạnh hơn, nơi mà tình thương, sự hiểu biết và lòng từ bi được coi trọng. Những giá trị này không chỉ giúp cải tạo phạm nhân mà còn lan tỏa vào các tầng lớp xã hội khác, thúc đẩy sự hòa hợp và đoàn kết trong cộng đồng. Thông qua giáo lý Phật giáo, việc chia sẻ từ bi và trí tuệ giúp thay đổi nhận thức, tạo ra một xã hội nhân văn, lành mạnh, và đầy sự bao dung.

Trong mọi biến động của đất nước, hình ảnh tăng ni và Phật tử luôn hiện lên như minh chứng sống động cho tinh thần Phật giáo nhập thế. Trong đại dịch Covid 19, hàng ngàn chư tăng ni đã khoác lên mình bộ đồ bảo hộ, tình nguyện vào tâm dịch, chăm sóc bệnh nhân, hỗ trợ truy vết, trực chốt, phục vụ tại các khu cách ly và bệnh viện dã chiến. Có những vị xuất gia trẻ tuổi đã làm việc suốt nhiều tháng không về chùa, có những Phật tử đã hy sinh lợi ích cá nhân để góp từng suất ăn, từng chuyến xe nghĩa tình. Tất cả đều hành đạo bằng hành động, bằng lòng từ bi cụ thể, khẳng định rằng đạo Phật không đứng ngoài cuộc mà hòa vào mạch sống của dân tộc.

Hay trong những ngày của tháng 10 và 11 năm 2025 đầy tang thương khi bão lũ dồn dập quét qua miền Trung, tinh thần đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo lại tỏa sáng. Tăng Ni, Phật tử ở khắp ba miền đã không ngại hiểm nguy, khó khăn, băng qua những con đường bị chia cắt, chèo thuyền vào tận vùng ngập sâu để trao từng phần quà, từng thùng mì, từng manh áo ấm cho bà con đang oằn mình trong nước xiết. Nhiều đoàn cứu trợ Phật giáo là lực lượng có mặt sớm nhất, kiên trì nhất, có khi vừa rời đi vài ngày lại quay trở lại vì mưa lũ tái diễn. Sự hiện diện ấy không chỉ là cứu trợ vật chất mà còn là điểm tựa tinh thần, khẳng định Phật giáo luôn hòa cùng nhịp thở của quê hương, coi nỗi đau của đồng bào cũng là nỗi đau của chính mình.

Trong thời hiện đại ngày nay, Phật giáo không chỉ đứng ngoài các vấn đề xã hội mà thực sự là một phần của giải pháp, một lực lượng mạnh mẽ để góp phần xây dựng một xã hội công bằng, hòa bình và an lạc. Với tôn chỉ "Phụng sự nhân sinh - Tốt đời đẹp đạo", Phật giáo nhập thế không chỉ mang lại giá trị tinh thần mà còn có tác động sâu rộng trong việc cải thiện đời sống vật chất, bảo vệ môi trường và giải quyết các vấn đề xã hội nghiêm trọng mà con người đang đối mặt. Phật giáo đã và đang chứng minh rằng nó không chỉ là một tôn giáo, mà còn là một phong trào sống động, tích cực góp phần vào việc cải thiện thế giới này.

Tóm lại, tinh thần nhập thế của Phật giáo trong thời hiện đại không phải chỉ là một khái niệm trừu tượng mà là một phương thức sống động, thiết thực, luôn gắn bó chặt chẽ với đời sống xã hội. Nó không chỉ phản ánh sự linh hoạt của giáo lý Phật giáo mà còn là một phần của giải pháp cho những vấn đề xã hội cấp bách. Khi Phật giáo nhập thế, nó không chỉ giúp con người tìm thấy sự an lạc trong tâm hồn, mà còn đóng góp vào việc xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, với những giá trị cao quý về tình yêu thương, hòa bình và sự tôn trọng lẫn nhau.

4. Những định hướng cho Phật giáo nhập thế trong tương lai

Trong bối cảnh hiện nay, việc phát triển Phật giáo gắn liền với các hoạt động xã hội trở thành một ưu tiên hàng đầu. Phật giáo có thể đóng góp mạnh mẽ vào công tác xã hội hóa, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục và y tế. Việc mở rộng các trung tâm giáo dục Phật giáo[11], tổ chức các khóa học, các lớp huấn luyện về đạo đức, tinh thần từ bi, thiện định và chính niệm không chỉ giúp nâng cao nhận thức về Phật giáo mà còn trực tiếp hỗ trợ vào việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng. Từ các chương trình giáo dục tại các chùa chiền, các lớp học từ thiện cho những người nghèo, cho đến các hoạt động chăm sóc sức khỏe, Phật giáo đã chứng minh rằng sự nhập thế của mình không chỉ là việc chia sẻ tri thức mà còn là việc tạo ra sự thay đổi thực tế trong xã hội.

Ngoài ra, việc tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường cũng là một định hướng quan trọng trong tương lai của Phật giáo nhập thế. Đạo Phật với tinh thần vô ngã và từ bi, đã nhấn mạnh sự liên kết giữa con người và thiên nhiên, khẳng định rằng sự tôn trọng và bảo vệ môi trường là một phần không thể thiếu trong hành trình tìm kiếm sự bình an và giải thoát. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đang trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với sự sống trên trái đất, Phật giáo có thể đóng vai trò đi đầu trong việc truyền bá ý thức bảo vệ thiên nhiên thông qua các hoạt động như trồng cây, tái chế rác

thải, và tuyên truyền về tầm quan trọng của việc sống hòa hợp với thiên nhiên. Những hoạt động này không chỉ phản ánh tinh thần nhập thế của Phật giáo mà còn là hành động thiết thực để bảo vệ sự sống trên hành tinh này.

Trong những năm tới, Phật giáo cũng cần chú trọng đến việc phát triển các phong trào và tổ chức xã hội nhằm giúp đỡ những người yếu thế trong xã hội, đặc biệt là người nghèo, trẻ em mồ côi và những người bị thiệt thòi do các thảm họa thiên nhiên hay các cuộc chiến tranh. Các chương trình từ thiện của Phật giáo cần được đẩy mạnh hơn nữa, không chỉ trong phạm vi các quốc gia Phật giáo mà còn lan rộng ra các khu vực khác trên thế giới. Đạo Phật luôn coi trọng việc giúp đỡ và làm dịu bớt khổ đau cho những người xung quanh, và trong bối cảnh hiện nay, vai trò này càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Cuối cùng, trong việc phát triển Phật giáo nhập thế, cần đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo và phát triển đội ngũ tu sĩ và Phật tử có khả năng tiếp cận và giải quyết những vấn đề xã hội[12]. Những người tu hành không chỉ cần có kiến thức sâu rộng về giáo lý, mà còn cần có sự hiểu biết thực tiễn về các vấn đề của xã hội đương đại. Điều này sẽ giúp các tu sĩ Phật giáo không chỉ là những người duy trì và bảo vệ giáo lý, mà còn là những người dẫn dắt xã hội, giúp cộng đồng vượt qua khổ đau và xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển tinh thần nhập thế của Phật giáo trong tương lai là đẩy mạnh hoạt động tổ chức thuyết giảng cho tăng ni, một phần không thể thiếu trong công tác hoằng pháp. Ban Hoằng Pháp, với trách nhiệm cao cả này, cần tạo ra những chương trình đào tạo bài bản, chuyên sâu, nhằm nâng cao trình độ Phật học cho tăng ni, đồng thời cung cấp cho họ những phương pháp và kỹ năng thuyết giảng hiệu quả. Điều này không chỉ giúp tăng ni phát triển cả về lý thuyết lẫn thực hành, mà còn giúp họ truyền đạt giáo lý Phật giáo một cách dễ hiểu và sâu sắc hơn đến cộng đồng, tạo ra sự ảnh hưởng tích cực trong xã hội. Hơn nữa, việc tổ chức thuyết giảng cần phải không ngừng đổi mới để phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng, đặc biệt là trong thời đại số hiện nay. Các khóa học trực tuyến, các buổi chia sẻ qua các nền tảng truyền thông xã hội sẽ là những kênh hiệu quả để tăng ni tiếp cận với đông đảo người dân, kể cả những người không thể tham gia trực tiếp tại các chùa, các trung tâm Phật giáo[13]. Bằng cách này, Phật giáo không chỉ góp phần nâng cao đời sống tinh thần, mà còn thể hiện vai trò đồng hành cùng nhân loại trong việc xây dựng một xã hội nhân văn và an lạc. Việc thúc đẩy công tác hoằng pháp cũng cần chú trọng đến việc tạo ra môi trường thuận lợi cho các tăng ni thực hành và truyền bá giáo lý, bao gồm việc tạo ra các cơ sở đào tạo, các cơ hội tham gia hoạt động xã hội và các chương trình phúc lợi cộng đồng. Đặc biệt, Phật giáo nên phát huy sức mạnh của đoàn thể, khuyến khích

các tầng ni tham gia vào các dự án cộng đồng, giúp họ kết nối sâu sắc hơn với đời sống xã hội, đóng góp tích cực vào công tác từ thiện và bảo vệ môi trường.

Phật giáo nhập thế trong tương lai không chỉ dừng lại ở việc tiếp cận và thích ứng với các vấn đề xã hội mà còn có thể đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và tạo ra những thay đổi tích cực trong cộng đồng. Với tinh thần từ bi, trí tuệ và vô ngã, Phật giáo có thể trở thành một nguồn lực quan trọng giúp thế giới vượt qua những thử thách mà chúng ta đang đối mặt, đồng thời duy trì sự an lạc, hòa bình và thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Kết luận

Tinh thần nhập thế của Phật giáo là một trong những khía cạnh quan trọng, thể hiện sự linh hoạt và khả năng thích ứng của Phật pháp trong bối cảnh hiện đại. Được khởi nguồn từ những giáo lý cốt lõi của đức Phật, tinh thần nhập thế không phải là một sự thay đổi hay thích nghi giản đơn, mà là sự vận dụng và áp dụng giáo lý Phật giáo vào những thực tế sống động của thế giới. Điều này không chỉ làm cho Phật giáo trở nên gần gũi, dễ tiếp cận hơn với mọi tầng lớp xã hội, mà còn góp phần vào việc giải quyết những vấn đề toàn cầu như giáo dục, đạo đức, sức khỏe tinh thần, an sinh xã hội, môi trường,...

Phật giáo, với những giáo lý vô ngã, từ bi và trí tuệ, có thể đóng vai trò thiết thực trong việc xây dựng một thế giới hòa bình và bền vững. Trong khi những vấn đề toàn cầu ngày càng trở nên phức tạp và khó giải quyết, sự tham gia của Phật giáo vào các hoạt động xã hội, từ thiện, bảo vệ môi trường và phát triển giáo dục đã và đang chứng minh rằng tinh thần nhập thế có thể là câu trả lời cho nhiều thách thức hiện đại. Điều quan trọng là Phật giáo cần tiếp tục phát triển và hiện đại hóa, chuyển tải giáo lý qua những ngôn ngữ dễ hiểu và dễ áp dụng, không chỉ đối với người Phật tử mà còn đối với toàn thể nhân loại. Các hoạt động xã hội hóa Phật giáo, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục và y tế, không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng mà còn giúp duy trì và phát triển những giá trị đạo đức, tinh thần mà Phật giáo hướng tới.

Với tinh thần ấy, Phật giáo nhập thế trong tương lai cần phải không ngừng sáng tạo, linh hoạt và gắn bó với đời sống xã hội. Những thế hệ Phật tử và các vị tăng, ni sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng một xã hội công bằng, an lành, với mục tiêu cuối cùng là giải thoát khỏi khổ đau, vô minh và đạt tới trạng thái giác ngộ.

Tinh thần nhập thế không chỉ là một lời kêu gọi hành động, mà là một phương thức sống, sống cùng nhân sinh, chia sẻ nỗi đau, nâng đỡ những ai còn đang lầm lạc và đắm chìm trong khổ đau. Phật giáo sẽ tiếp tục phát huy những giá trị

này, đồng hành cùng nhân loại trên con đường đi tới một tương lai tốt đẹp hơn.

Tác giả: **Ngô Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM

Tài liệu tham khảo:

Lê Cung (chủ biên) (2018), Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975), Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Thích Đức Thiện, Nguyễn Thái Bình (đồng chủ biên) (2024), Phật giáo với dân tộc: Từ thời Lý đến nay, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Thích Nhật Từ (2010), Phật giáo và thời đại, Nhà xuất bản Phương Đông.

Thích Nhất Hạnh (2022), Đạo Phật đi vào cuộc đời, Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.

Thích Trí Quảng (2008), Phật giáo nhập thế và phát triển, Nhà xuất bản Tôn giáo.

Chú thích:

[1] Nhập thế" (入世): hòa nhập vào đời sống thế gian, sống giữa con người, thấu hiểu nỗi khổ của chúng sinh và dẫn thân hành đạo ngay trong dòng chảy của cuộc đời.

[2] (Mahavagga, 19-20)

[3] Tạm dịch: Tất cả cõi nước (thế giới), đều là đạo tràng.

[4] Tạm dịch: Ở tất cả nơi chốn, thường thực hành hạnh Bồ-tát.

[5] Duy-ma-cật (Vimalakīrti) là một thái tử bộ tộc Licchavi, giàu có, sống cuộc đời cư sĩ nhưng với hành trạng của một vị bồ-tát, trí tuệ siêu việt

[6] Zen (禪) là từ gốc của Thiền tông trong Phật giáo, có nguồn gốc từ chữ "Dhyāna" trong tiếng Phạn, có nghĩa là thiền định hoặc tập trung tâm trí. Từ "Dhyāna" được dịch sang tiếng Trung Quốc là "Chán" (禪), sau đó được truyền bá sang Nhật Bản và được đọc là "Zen". Zen trở thành một trường phái Phật giáo nổi bật, nhấn mạnh vào việc tu tập qua thiền định để đạt được giác ngộ.

[7] Cư Trần Lạc Đạo là một triết lý sống của Trần Nhân Tông (1258-1308), vị vua thứ ba của triều đại nhà Trần và cũng là người sáng lập Thiền phái Trúc

Lâm Yên Tử. Cụm từ này xuất phát từ bài phú “Cư Trần Lạc Đạo Phú” của Ngài, mang ý nghĩa: “Cư Trần”: Sống trong đời, giữa trần thế. “Lạc Đạo”: Hướng về đạo, an vui với đạo. Như vậy, “Cư Trần Lạc Đạo” có thể hiểu là sống giữa đời nhưng vẫn giữ tâm đạo, an vui trong tinh thần thiền định và giác ngộ. Đây là tư tưởng quan trọng trong đạo Phật thời Trần, nhấn mạnh việc tu hành không nhất thiết phải xa rời cuộc sống mà có thể đạt đạo ngay trong đời thường. Trong bài “Cư Trần Lạc Đạo Phú”, Trần Nhân Tông cũng khuyến khích một lối sống dung hòa giữa Phật giáo và thế tục, nhấn mạnh tinh thần vô cầu, vô chấp nhưng vẫn tích cực cống hiến cho xã hội.

[8] Đọc thêm: Phật giáo và chữa lành của Giáo sư Alfred Bloom:
<https://tapchinghiencuuphathoc.vn/phat-giao-va-chua-lanh.html>

[9] Hiện nay, nhiều cơ sở tự viện đã và đang tổ chức các khóa tu Một Ngày An Lạc, Tuổi Trẻ Hướng Phật, Búp Sen Từ Bi,.. Tuy nhiên, nếu tính trong tổng số các cơ sở tự viện trên cả nước, thì số lượng tổ chức vẫn còn khiêm tốn. Ban Hoàng Pháp cần đẩy mạnh hoạt động này, để vừa thu hút và gia tăng số lượng Phật tử, vừa truyền tải giáo lý Phật pháp đến với nhiều người hơn.

[10] Tiêu biểu như Thượng tọa Thích Nhật Từ đã có nhiều lần chia sẻ với hơn 5000 phạm nhân ở Thái Nguyên, 2500 phạm nhân ở Bến Tre, các trại giáo dưỡng, trại giam khác và một số nhà tù ở Đức. Kết quả được Ban Giám đốc các trại giam cho biết là hầu hết các phạm nhân có nhiều thay đổi và chuyển hóa theo hướng tích cực

[11] Giáo dục Phật học không chỉ riêng cho Tăng Ni, mà còn dành cho tất cả, gồm cả cư sĩ. Hiện nay, có một số cơ sở giáo dục Phật học đang hướng đến đại chúng, tiêu biểu như Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM, hàng năm có mở lớp hệ đào tạo Từ xa chương trình Cử nhân Phật học. Dự kiến, sắp tới sẽ tiếp tục mở thêm lớp Cao học theo hệ từ xa - cơ hội học Phật cho tầng lớp cư sĩ.

[12] Đào tạo tăng tài là một trong những nhiệm vụ quan trọng của GHPGVN, trong đó có Ban Hoàng Pháp. Tăng Ni muốn nhập thế phụng sự nhân sinh, trước hết cần có kiến thức Phật học bài bản qua trường lớp. Hiện cả nước có 4 Học viện, 9 trường Cao đẳng, 35 trường Trung cấp. Thông qua các trường học, Tăng Ni sẽ được trang bị những kiến thức, kĩ năng quan trọng, cần thiết, thiết thực vào công cuộc phụng sự Đạo pháp và dân tộc.

[13] Việc học Phật, chia sẻ, thuyết giảng được đẩy mạnh, nhất là từ khi dịch Covid 19 xảy ra, Tăng Ni và Phật tử đã kết nối và lan tỏa giáo lý Phật pháp qua các nền tảng online. Hình thức này cần được đẩy mạnh, nhất là trong thời đại số 4.0 như hiện nay.